TAND HUYỆN ĐĂKTÔ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 02/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂKTÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Bí thư Đoàn thanh niên xã Tân Cảnh, huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum;

- Ông A Ku - Cán bộ UBND xã V , huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkTô tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/HSST - QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

A T , sinh ngày 01/10/1994, tại: Đăk Tô, Kon Tum, hộ khẩu thường trú: Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Xê Đăng, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Thành (Đã chết); con bà Y Sinh. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2018, ngày 22/3/2019 trốn khỏi nơi giam, bị bắt lại ngày 01/4/2019 tạm giam đến nay - Có mặt.

A M , sinh ngày 14/02/2000, tại: Đăk Tô, Kon Tum, hộ khẩu thường trú: Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Xê Đăng, tôn giáo: Không; Quốc tịch: việt nam; con ông: A Nhanh và bà NLQ 2 . Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2018 ngày 22/3/2019 trốn khỏi nơi giam, bị bắt lại ngày 01/4/2019 tạm giam đến nay - Có mặt .

A N , tên gọi khác: A Núc, sinh ngày 07/7/1997, tại: Đăk Tô, Kon Tum, hộ khẩu thường trú: Thôn ĐM , xã B , huyện C, tỉnh Kon Tum, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Xê Đăng, tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Ngôi và bà NLQ 3 . Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

A Th , tên gọi khác: A Nhon, sinh ngày 15/01/1998, tại: Đăk Tô, Kon Tum, hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B , huyện C, tỉnh Kon Tum, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Xê Đăng, tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Ngang và bà Y Tuy. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

*** Người bị hại**: Cháu Y T , sinh ngày 23/3/2005 - Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Anh A H , sinh năm 1979 (Cha đẻ của Y T) - Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị NLQ 1 , sinh năm 1983; trú tại: Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

- Bà NLQ 2 , sinh năm 1967; trú tại: Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt.

- Bà NLQ 3 , sinh năm 1961, trú tại: Thôn ĐM , Xã B , huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

*** Người làm chứng**: Cháu Y H , sinh năm 2004 - Vắng mặt.

*** Người giám hộ của người làm chứng chưa thành niên anh**: A L , Bí thư Đoàn thanh niên xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4 năm 2018 A T chở Y T đi chơi cùng một số người bạn, 23 giờ cùng ngày trở về nhà Y T . Tại nhà cháu Y T (Sinh ngày 23/3/2005) Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum A T đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Y T , lúc này cháu Y T hoàn toàn tỉnh táo, nhận biết rõ sự việc nhưng không có phản ứng gì. Sau khi quan hệ tình dục xong, A T và Y T tự mặc quần và cùng nhau nằm ngủ cho đến sáng. Một tuần sau đó, vào ban đêm nhưng không xác định được ngày, trên đường đi chơi về A T gặp Y T , A T đã chở cháu T về nhà chị NLQ 1 (chị gái của A T) và quan hệ tình dục với Y T , cháu T nhận biết sự việc nhưng không phản ứng, chống cự gì. Sau khi quan hệ tình dục

cả hai tự mặc quần và cùng nhau nằm ngủ đến sáng.

Tháng 8/2018 (Không xác định rõ ngày) Y T cùng một số người bạn uống rượu tại nhà A M , Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum. Sau khi uống rượu các bạn ra về hết, Y T ở lại nằm nghỉ trên giường, A M đến nằm cùng ôm cháu T , thấY T không có phản ứng gì nên A M đã cởi quần cháu T để quan hệ tình dục. Lúc này cháu T tỉnh táo, biết rõ sự việc nhưng không phản kháng, chống cự gì. Sau khi quan hệ tình dục cả hai tự mặc quần và nằm ngủ đến sáng. Một tuần sau đó Y T tiếp tục đến nhà A M chơi và ngủ lại, tại đây cả hai tiếp tục quan hệ tình dục thêm một lần nữa được sự đồng ý của cháu T .

Tháng 9/2018 không xác định rõ ngày A Th (A Nhon) chở cháu T đi chơi cùng một số người bạn, đến khoảng 22 giờ A Th chở Y T về nhà mình tại Thôn A, xã B , huyện C, tỉnh Kon Tum nằm nghỉ. A Th đã dùng tay sờ lên ngực của Y T sau đó cởi quần Y T và thực hiện việc quan hệ tình dục. Y T hoàn toàn tỉnh táo, nhận biết rõ sự việc nhưng không có phản ứng gì. Sau khi quan hệ tình dục A Th và Y T tự mặc lại quần, A Th chở Y T về.

Cuối tháng 9/2018 sau khi uống rượu cùng một số người bạn A N rủ cháu T về nhà mình tại Thôn ĐM , xã B , huyện C để ngủ thì được Y T đồng ý. Tại đây A N đã dùng tay cởi bỏ quần áo của Y T và thực hiện việc quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục cả hai tự mặc quần và nằm ngủ đến sáng ngày hôm sau. Y T hoàn toàn tỉnh táo, biết rõ sự việc nhưng không có phản ứng gì.

Tháng 10/2018 ông A H là bố đẻ của Y T phát hiện sự việc, đã làm đơn tố giác gửi cơ quan điều tra Công an huyện ĐăkTô yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 12/GĐ - PY ngày 09/10/2018 phòng giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Âm hộ của Y T không có dấu hiệu sây sát; màng trinh rách cũ ở vị trí 01 giờ, 05 giờ, 10 giờ; âm đạo không có dấu hiệu sây sát, âm tính với HIV; Kết quả siêu âm phần tử cung phụ chưa phát hiện bất thường, hiện tại không có thai.

Cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 25/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkTô truy tố bị cáo A T ; A M về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo A Th (A Nhon); A N (A Núc) về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 2 điều 145, các điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 54, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A T , A M từ 24 đến 36 tháng tù; trừ đi thời gian các bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ.

Khoản 1 điều 145, các điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo A Th , A N từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo A T , A M , A Th , A N biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐăkTô, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkTô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án này đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Đến nay, các nội dung yêu cầu bổ sung đã khắc phục, sửa chữa và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn ý kiến gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Cuối tháng 3 đầu tháng 4 năm 2018 tại nhà cháu Y T (Sinh ngày 23/3/2005) Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum A T đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T , cháu T hoàn toàn tỉnh táo, biết rõ sự việc nhưng không có phản ứng gì. Một tuần sau đó, tại nhà của chị NLQ 1 là chị gái của A T , được sự đồng ý của cháu T A T tiếp tục quan hệ tình dục với cháu T thêm một lần nữa.

Tháng 8/2018 tại nhà của A M Thôn M , xã V , huyện C, tỉnh Kon Tum. A M đã quan hệ tình dục với cháu T , lúc này cháu T tỉnh táo, biết rõ sự việc nhưng không phản kháng, chống cự gì. Một tuần sau đó Y T tiếp tục đến nhà A M chơi và ngủ lại, được sự đồng ý của cháu T cả hai tiếp tục quan hệ tình dục thêm một lần nữa.

Tháng 9/2018 tại nhà A Th (Tên gọi khác: A Nhon) Thôn A, xã B , huyện C, tỉnh Kon Tum. Được sự đồng ý của cháu T , A Th đã quan hệ tình dục với cháu T .

Một đêm cuối tháng 9/2018 A N (Tên gọi khác: A Núc) rủ Y T về nhà mình tại Thôn ĐM , xã B , huyện C để ngủ thì Y T đồng ý. Tại đây A N đã cởi bỏ quần áo của Y T và thực hiện việc quan hệ tình dục, cháu T hoàn toàn tỉnh táo, biết rõ sự việc nhưng không có phản ứng gì.

Kết luận giám định số 12/GĐ - PY ngày 09/10/2018 phòng giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận Y T âm hộ không có dấu hiệu sây sát; màng trinh rách cũ ở vị trí 01 giờ, 05 giờ, 10 giờ; âm đạo không có dấu hiệu sây sát, âm tính với

HIV; Kết quả siêu âm phần tử cung chưa phát hiện bất thường, hiện tại không có thai.

Tại phiên tòa các bị cáo A T , A M , A N , A Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkTô đã truy tố.

[3] Hành vi giao cấu giữa các bị cáo A T , A M , A N , A Th đối với cháu T mặc dù được cháu T đồng ý nhưng tại thời điểm bị cáo A T quan hệ tình dục lần đầu cháu T chỉ mới đủ 13 tuổi. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại điều 145 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau; mỗi bị cáo thực hiện hành vi vào những khoảng thời gian, địa điểm khác nhau. Đối với các bị cáo A T , A M có hai lần giao cấu với cháu T vì vậy hành vi phạm tội thuộc điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên". Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkTô truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Không những đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về sức khỏe, tâm sinh lý của trẻ em, gây tác hại đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách, danh dự, nhân phẩm của người bị hại cả hiện tại và sau này mà còn gây hoang mang lo lắng cho một bộ phận thanh thiếu niên và nhân dân trên địa bàn. Ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Sau khi sự việc được phát hiện các bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại một khoản tiền; người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo A T , A M phạm tội thuộc điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên). Tuy nhiên, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo A T , A M với mức án dưới mức thấp nhất của khung 2 điều 145 đối với các bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này còn có A Sân (tên gọi khác A Lệ) sinh ngày 03/7/2002 trú tại Thôn ĐM , xã B , huyện C đã quan hệ tình dục với cháu Y T 01 lần vào khoảng cuối tháng 10/2018. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T A Sân chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với A Sân.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị NLQ 1 , bà NLQ 2 , bà NLQ 3 khi được bị cáo tác động đã tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điểm a khoản 2 điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo A T 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/11/2018). Trừ đi thời gian bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ (Từ ngày 22/3/2019 đến ngày 01/4/2019).

* Căn cứ Điểm a khoản 2 điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A M phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo A M 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/11/2018).Trừ đi thời gian bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ (Từ ngày 22/3/2019 đến ngày 01/4/2019).

* Căn cứ khoản 1 điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A Th (A Nhon) phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo A Th (A Nhon) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Căn cứ khoản 1 điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A N (A Núc) phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo A N (A Núc) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Không xem xét.

**** Về xử lý vật chứng của vụ án:*** Không có nên không đề cập đến.

**** Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo A T , A M , A N (A Núc), A Th (A Nhon) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (02/7/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo,
- Bị hại,
- Người đại diện HP của bị hại,
- Người có QLNV liên quan,
- VKSND huyện ĐăkTô,
- VKS ND tỉnh Kon Tum,
- TAND tỉnh Kon Tum,
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng,
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum,
- CA huyện ĐăkTô.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Châu